

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2024

V/v tranh chấp xác định con cho  
cha.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG  
NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Na Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành  
phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi  
tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng  
Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:  
105/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp xác  
định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2024/QĐXXST-  
HNGĐ ngày 09- 5 -2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2024/QĐST-  
HNGĐ ngày 28-5-2024 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Anh Lê Hữu H1, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ B, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt và có  
đơn xét xử vắng mặt.

\* Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ B, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Kim C, sinh năm  
1995;

Địa chỉ: Tổ B, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt và có  
đơn xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 02-11-2023 và quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn anh Lê Hữu H1 trình bày như sau:*

Ngày 14-3-2013, chị Hồ Thị Kim C thực hiện đăng ký kết hôn với anh Trần Văn T (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25, quyển số 01, ngày 14-3-2013 tại Ủy ban nhân dân phường Q), sau một thời gian sống chung thì anh T bỏ nhà đi, không chung sống với chị C. Sau khi anh T bỏ đi thì nguyên đơn với chị Hồ Thị Kim C chung sống với nhau, sau đó chị C có thai, nguyên đơn xác định đây là con của nguyên đơn, nhưng khi đó chị C với anh T chưa ly hôn.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 chị C đã sinh con, theo Giấy chứng sinh số 1713 quyển số 18 do Bệnh viện sản nhi tỉnh Q cấp ngày 18-02-2022 thì đây là con chung giữa nguyên đơn với chị C, nguyên đơn đã đặt tên cho con là Lê Khôi N. Ngày 17-8-2020 chị Hồ Thị Kim C đã ly hôn với anh Trần Văn T tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2020/HNGĐ - ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã giải quyết.

Ngày 19-7-2022 Nguyên đơn với chị Hồ Thị Kim C đã đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân phường Q, thành phố Q tại Giấy chứng nhận kết hôn số 87/2022 ngày 19-7-2022.

Do chị C đã có thai với nguyên đơn trong thời kỳ hôn nhân giữa chị C với anh T còn tồn tại, nên Nguyên đơn không thể làm giấy khai sinh và bảo hiểm cho con chung của nguyên đơn với chị C.

Vì vậy để đảm bảo về quyền lợi cho cháu Lê Khôi N là con chung giữa nguyên đơn với chị C. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết: Xác định cháu Lê Khôi N, sinh ngày 02-4-2021 (giới tính N1) tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Q theo giấy chứng sinh số 1713, quyển số 18 do Bệnh viện sản nhi tỉnh Q cấp ngày 18-02-2022 là con của nguyên đơn anh Lê Hữu H1, không phải là con của anh Trần Văn T.

*\* Đối với bị đơn anh Trần Văn T:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu chứng cứ; không đến Tòa án làm việc và không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Kim C trình bày:* Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị với anh Trần Văn T còn tồn tại, chị đã mang thai con của anh Lê Hữu H1 là cháu Lê Khôi N, cháu N được sinh ra ngày 02/4/2021 tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Q, theo giấy chứng sinh số 1713, quyển số 18 do Bệnh viện sản nhi tỉnh Q cấp ngày 18-02-2022. Hiện nay chị chưa làm được giấy khai sinh và bảo hiểm cho cháu N. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu Lê Khôi N, chị thống nhất với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Hữu H1, xác định cháu Lê Khôi N, sinh ngày 02-4-2021 là con (đẻ) của nguyên đơn ông Lê

Hữu H1, không phải là con của anh Trần Văn T. Ngoài ra, chị không có ý kiến gì khác.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định cháu Lê Khôi N, sinh ngày 02-4-2021, tại Bệnh Viện Đa khoa tỉnh Q, giấy chứng sinh số 1713 quyển số 18 do Bệnh viện sản Nhi tỉnh Q cấp ngày 18/02/2022 là con của anh Lê Hữu H1, không phải là con của anh Trần Văn T.

Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.*

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn là anh Lê Hữu H1 khởi kiện tranh chấp về việc xác định con cho cha với bị đơn anh Trần Văn T. Trong vụ án này anh Trần Văn T có địa chỉ tổ B, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết là “*Tranh chấp về việc xác định con cho cha*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Nguyên đơn là anh Lê Hữu H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Kim C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là anh Lê Hữu H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Kim C

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Trần Văn T nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Bị đơn anh Trần Văn T không khai báo và giao nộp tài liệu, chứng cứ tự chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

**[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa chị Hồ Thị Kim C và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q cấp ngày 14-3-2013. Năm 2020 chị C và anh T đã ly hôn tại bản án số 30/2020/HNGĐ- ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Theo nội dung của bản án thì chị C và anh T, không có tranh chấp gì về con chung.

Theo như nguyên đơn và chị C đã trình bày, trong thời gian chị C chưa ly hôn với anh T, thì giữa nguyên đơn với chị C đã chung sống với nhau và chị C đã có thai với nguyên đơn. Ngày 02/4/2021 chị C đã sinh con (giới tính N1) tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Q và đặt tên cho cháu Lê Khôi N, theo giấy chứng sinh số 1713 quyền số số 18 do Bệnh viện sản nhi tỉnh Q cấp ngày 18-02-2022.

[2.2] Kết luận giám định số 20/KTHS ngày 26-4-2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Đà Nẵng đã có nội dung kết luận: *Cháu Lê Khôi N là con đẻ của Hồ Thị Kim C và Lê Hữu H1.*

Từ khai nhận của nguyên đơn và chị Hồ Thị Kim C là mẹ của cháu Lê Khôi N và nội dung trong Giấy chứng sinh số 1713 quyền số số 18 do Bệnh viện sản nhi tỉnh Q cấp ngày 18-02-2022 cùng với Kết luận giám định số 20/KTHS ngày 26-4-2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, có đủ căn cứ để xác định: Cháu Lê Khôi N, sinh ngày 02-4-2021 (giới tính N1), theo Giấy chứng sinh số 1713, quyền số 18 do Bệnh viện sản nhi tỉnh Q cấp ngày 18-02-2022 là con đẻ của anh Lê Hữu H1, không phải là con của anh Trần Văn T.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu H1, xác định cháu Lê Khôi N, sinh ngày 02-4-2021 (giới tính N1), theo Giấy chứng sinh số 1713, quyền số 18 do Bệnh viện sản nhi tỉnh Q cấp ngày 18-02-2022 là con đẻ của anh Lê Hữu H1.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí cho việc trưng cầu giám định tổng cộng 14.446.500 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi phí xong. Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng trên.

[4] Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Hữu H1 tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì những lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 102; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Hữu H1.**

Xác định cháu Lê Khôi N, sinh ngày 02-4-2021 (giới tính N1) tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Q theo giấy chứng sinh số 1713, quyển số 18 do Bệnh viện sản nhi tỉnh Q cấp ngày 18-02-2022 là con đẻ của anh Lê Hữu H1 và chị Hồ Thị Kim C.

**2. Về chi phí tố tụng:** Chi phí cho việc trưng cầu giám định tổng cộng 14.446.500 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi phí xong. Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng trên.

**3. Về án phí:** Anh Lê Hữu H1 tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (do chị Hồ Thị Kim C đại diện nộp) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001627 ngày 14-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**4. Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND phường Quảng Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Na Na**